

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH LONG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDVL ngày tháng năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Long)

Ngành đào tạo: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Mã ngành: 6340404

Vĩnh Long, 2020

Vĩnh Long, ngày tháng 07 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số ngày tháng năm 2020
của Hiệu Trưởng Trường Cao Đẳng Vĩnh Long)

1. Tên ngành, nghề: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**
2. Mã ngành, nghề: 6340404
3. Trình độ đào tạo: Cao đẳng
4. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;
5. Thời gian đào tạo: 3 năm.

6. Mục tiêu đào tạo

6.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh đào tạo và trang bị tốt kiến thức về quản trị kinh doanh phục vụ cho những vị trí công việc sẽ đảm nhiệm đối với một nhà quản trị sau này. Sinh viên có khả năng học tập liên thông lên các bậc cao hơn.

6.2. Mục tiêu cụ thể:

6.2.1. Về kiến thức:

Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh có năng lực chuyên môn cao, với kiến thức quản trị kinh doanh chuyên sâu và một lượng kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh làm nền tảng để có thể đảm trách những vị trí chức vụ quan trọng tại các doanh nghiệp, các tổ chức, đơn vị công tác, có khả năng hoạch định chiến lược phát triển doanh nghiệp, giải quyết hiệu quả các vấn đề về quản trị kinh doanh, quản trị doanh nghiệp. Đồng thời, nắm vững các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh. Sinh viên có khả năng học tập liên thông lên các bậc cao hơn.

6.2.2. Về kỹ năng, thái độ và đạo đức nghề nghiệp:

Chương trình Quản trị kinh doanh đào tạo sinh viên các kỹ năng từ mức độ cơ sở đến cao cấp cần thiết cho một nhà quản trị tương lai. Bên cạnh đó, chương trình còn trang bị cho người học về kỹ năng tư duy, nhìn nhận vấn đề dưới góc độ pháp lý để trên cơ sở đó có cái nhìn tổng thể, đưa ra quyết định hiệu quả, kịp thời, giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp. Đồng thời được giáo dục về thái độ và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, tuân thủ đúng pháp luật.

6.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp làm việc chủ yếu ở bộ phận kinh doanh, tài chính tại các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc các thành phần kinh tế. Sinh viên có khả năng học tập liên thông lên các bậc cao hơn.

7. Thời gian khóa học: 3 năm.

8. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học toàn khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 40
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 110 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.010 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 733 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.210 giờ

9. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
DT6001	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
DT6002	Pháp luật	2	30	18	10	2
DT6003	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
DT6004	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
DT6005	Tin học	3	75	15	58	2
DT6006	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	5	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	91	2.010	733	1,210	67
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	28	570	253	296	21
KL69912	Xác suất thống kê	3	60	30	28	2

KL69902	Kinh tế vi mô	3	60	30	28	2
KL6303	Kinh tế vĩ mô	3	60	30	28	2
KL69904	Luật kinh tế	3	60	30	28	2
KL69908	Quản trị học	3	60	30	28	2
KL6306	Toán kinh tế	2	45	15	28	2
KL6307	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	3	60	30	28	2
KL6308	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	2	30	13	16	1
KL69906	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	2	45	15	28	2
KL69903	Kỹ năng làm việc nhóm	2	45	15	28	2
KL69901	Khởi sự kinh doanh	2	45	15	28	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	57	1,305	435	830	40
KL6312	Nguyên lý kế toán	3	60	15	43	2
KL69911	Thống kê trong kinh doanh	3	60	30	28	2
KL69905	Marketing căn bản	3	60	30	28	2
KL6315	Thuế	2	45	15	28	2
KL6316	Quản trị Thương hiệu	3	60	30	28	2
KL6317	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	60	30	28	2
KL6318	Quản trị Tài chính	3	60	15	43	2
KL69909	Quản trị nguồn nhân lực	3	60	30	28	2
KL6320	Thương mại điện tử	3	60	30	28	2
KL6321	Kỹ năng bán hàng	3	60	30	28	2
KL6322	Quản trị Marketing	3	60	15	43	2
KL6323	Quản trị kênh phân phối	3	75	15	58	2
KL6324	Marketing Quốc tế	3	60	30	28	2
KL6325	Quản trị sản xuất	3	60	30	28	2

KL6326	Nghiên cứu Marketing	3	60	30	28	2
KL6327	Quản trị kinh doanh du lịch	2	45	15	28	2
KL69907	Quản trị doanh nghiệp	3	60	30	28	2
KL6329	Thực tập nghề nghiệp	4	120	0	118	2
TN6000	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	176	4
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	6	135	45	84	6
KL6330	Kinh tế quốc tế	2	45	15	28	2
KL6331	Kế toán quản trị	2	45	15	28	2
KL69910	Quản trị văn phòng	2	45	15	28	2
KL6333	Thanh toán quốc tế	2	45	15	28	2
Tổng cộng		110	2,445	890	1.465	90

10. Chương trình chi tiết các môn học (đính kèm đề cương chi tiết các môn)

11. Hướng dẫn sử dụng chương trình

11.1. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo

Thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ngày 13 tháng 3 năm 2017, Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

+ 01 tín chỉ lý thuyết tương đương với 15 giờ thực học và 30 giờ chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn;

+ 01 tín chỉ thực hành tương đương với 30 giờ thực học và 15 giờ chuẩn bị cá nhân;

+ Thời gian đào tạo: 3 năm

+ Thời gian học tập: 131 tuần

+ Thời gian thực học tối thiểu: 2.355 giờ

+ Thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, mô đun: 90 giờ

11.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp:

Số TT	Nội dung	Thời gian
-------	----------	-----------

1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng; Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

11.3. Hướng dẫn kiểm tra hết môn học:

Thực hiện theo phương thức tích lũy tín chỉ quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Người học được công nhận tốt nghiệp nếu thỏa các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình.
 - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên.
 - Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
 - Thỏa các yêu cầu khác do Hiệu trưởng trường quy định.
- Cách tính điểm: Mỗi môn học phải có ít nhất một cột điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc môn. Cách tính điểm cụ thể như sau:
- + Kiểm tra: 4 điểm
 - + Thi kết thúc môn học: 6 điểm
 - + Điểm TB cuối môn = Điểm kiểm tra + điểm thi hết môn

Điểm môn học sẽ được làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm môn học được cộng vào và nhập vào hệ thống quản lý điểm theo thang điểm 10 và quy đổi sang thang điểm chữ như sau:

Điểm môn học (theo thang điểm 10)	Điểm chữ	Điểm môn học (quy ra thang điểm 4)
--------------------------------------	----------	---------------------------------------

8,5 – 10,0	A	4,0
8,0 – 8,4	B+	3,5
7,0 – 7,9	B	3,0
6,5 – 6,9	C+	2,5
5,5 – 6,4	C	2,0
5,0 – 5,4	D+	1,5
4,0 – 4,9	D	1,0
0,0 – 3,9	F	0,0

11.4 Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

Thực hiện Chương II (Điều 19 – 26), Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ngày 13 tháng 3 năm 2017 Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và tích lũy đủ số lượng tín chỉ theo quy định, có đủ điều kiện thì sẽ được xét công nhận tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học.

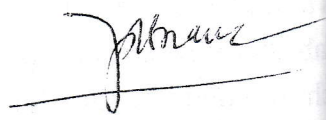
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu theo quy định của trường.

Trân trọng./.

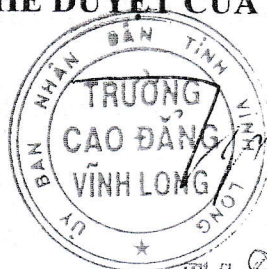
TM. KHOA KINH TẾ - LUẬT.


Nguyễn Thanh Việt

TM. TỔ BIÊN SOẠN


Phạm Thị Bè Na

PHÊ DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU




ThS. Trần Minh Cổ